

LỊCH GIẢNG KHỐI ĐẠI HỌC Y CHÍNH QUY & RĂNG HÀM MẶT & DƯỢC HỌC (NĂM HỌC: 2021 - 2022)

TUẦN	LỚP	Y1AB	Y1CD	RHM1	DƯỢC 1	Y2AB	Y2CD và DƯỢC2
09	SÁNG						
10/01-14/01	CHIỀU						
THỨ HAI 10/01	6g50 - 7g40	GDTC1/TH 5		GDTC1/TH		GP 2 - link BM	GP 2 - link BM
	7g50 - 8g40	GDTC1/TH 5		GDTC1/TH		GP 2 - link BM	GP 2 - link BM
	8g50 - 9g40	GDTC1/TH 5		GDTC1/TH		GP 2 - link BM	GP 2 - link BM
	9g50 - 10g40	GDTC1/TH 5		GDTC1/TH		HÓA SINH	HÓA SINH
	10g50 - 11g40	GDTC1/TH 5		GDTC1/TH		HÓA SINH	HÓA SINH
	13g00 - 13g50	KTCT MLN	KTCT MLN	KTCT MLN	KTCT MLN	TT.HS5	ĐDCB2
	14g00 - 14g50	KTCT MLN	KTCT MLN	KTCT MLN	KTCT MLN	TT.HS5	ĐDCB2
	15g00 - 15g50	KTCT MLN	KTCT MLN	KTCT MLN	KTCT MLN	TT.HS5	ĐDCB2
	16g00 - 16g50	KTCT MLN	KTCT MLN	KTCT MLN	KTCT MLN	TT.HS5	ĐDCB2
	17g00 - 17g50					TT.HS5	ĐDCB2
THỨ BA 11/01	6g50 - 7g40	GDTC 2	TH 8	GDTC 2		TT. HS 4	ĐDCB3
	7g50 - 8g40	GDTC 2	TH 8	GDTC 2		TT. HS 4	ĐDCB3
	8g50 - 9g40	GDTC 2	TH 8	GDTC 2		TT. HS 4	ĐDCB3
	9g50 - 10g40	GDTC 2	TH 8	GDTC 2		TT. HS 4	ĐDCB3
	10g50 - 11g40	GDTC 2	TH 8	GDTC 2		TT. HS 4	ĐDCB3
	13g00 - 13g50	KTCT MLN	KTCT MLN	KTCT MLN	KTCT MLN	TT.GP2 TRỰC TUYẾN link BM	TT VI SINH LỚP C
	14g00 - 14g50	KTCT MLN	KTCT MLN	KTCT MLN	KTCT MLN	TT.GP2 TRỰC TUYẾN link BM	TT VI SINH LỚP C
	15g00 - 15g50	KTCT MLN	KTCT MLN	KTCT MLN	KTCT MLN	TT.GP2 TRỰC TUYẾN link BM	TT VI SINH LỚP C
	16g00 - 16g50	KTCT MLN	KTCT MLN	KTCT MLN	KTCT MLN	TT.GP2 TRỰC TUYẾN link BM	TT VI SINH LỚP C
	17g00 - 17g50						
THỨ TƯ 12/01	6g50 - 7g40		TH 11			HÓA SINH	HÓA SINH
	7g50 - 8g40		TH 11			HÓA SINH	HÓA SINH
	8g50 - 9g40		TH 11			HÓA SINH	HÓA SINH
	9g50 - 10g40		TH 11			VI SINH	VI SINH
	10g50 - 11g40		TH 11			VI SINH	VI SINH
	13g00 - 13g50	TRIẾT HỌC MLN	TRIẾT HỌC MLN	TRIẾT HỌC MLN	TRIẾT HỌC MLN	TT. HS2	TT.GP2 TRỰC TUYẾN link BM
	14g00 - 14g50	TRIẾT HỌC MLN	TRIẾT HỌC MLN	TRIẾT HỌC MLN	TRIẾT HỌC MLN	TT. HS2	TT.GP2 TRỰC TUYẾN link BM
	15g00 - 15g50	TRIẾT HỌC MLN	TRIẾT HỌC MLN	TRIẾT HỌC MLN	TRIẾT HỌC MLN	TT. HS2	TT.GP2 TRỰC TUYẾN link BM
	16g00 - 16g50	TRIẾT HỌC MLN	TRIẾT HỌC MLN	TRIẾT HỌC MLN	TRIẾT HỌC MLN	TT. HS2	TT.GP2 TRỰC TUYẾN link BM
	17g00 - 17g50					TT. HS2	
THỨ NAM 13/01	6g50 - 7g40	GDTC1	TH 13	GDTC1		TT. HS 1	ĐDCB4
	7g50 - 8g40	GDTC1	TH 13	GDTC1		TT. HS 1	ĐDCB4
	8g50 - 9g40	GDTC1	TH 13	GDTC1		TT. HS 1	ĐDCB4
	9g50 - 10g40	GDTC1	TH 13	GDTC1		TT. HS 1	ĐDCB4
	10g50 - 11g40	GDTC1	TH 13	GDTC1		TT. HS 1	ĐDCB4
	13g00 - 13g50	TRIẾT HỌC MLN	TRIẾT HỌC MLN	TRIẾT HỌC MLN	TRIẾT HỌC MLN	TT.GP2 TRỰC TUYẾN link BM	ĐDCB1
	14g00 - 14g50	TRIẾT HỌC MLN	TRIẾT HỌC MLN	TRIẾT HỌC MLN	TRIẾT HỌC MLN	TT.GP2 TRỰC TUYẾN link BM	ĐDCB1
	15g00 - 15g50	TRIẾT HỌC MLN	TRIẾT HỌC MLN	TRIẾT HỌC MLN	TRIẾT HỌC MLN	TT.GP2 TRỰC TUYẾN link BM	ĐDCB1
	16g00 - 16g50					TT.GP2 TRỰC TUYẾN link BM	ĐDCB1
	17g00 - 17g50						ĐDCB1
THỨ SÁU 14/01	6g50 - 7g40	GDTC 2	TH 9	GDTC 2		TT. HS 3	ĐDCB6
	7g50 - 8g40	GDTC2	TH 9	GDTC 2		TT. HS 3	ĐDCB6
	8g50 - 9g40	GDTC 2	TH 9	GDTC 2		TT. HS 3	ĐDCB6
	9g50 - 10g40	GDTC 2	TH 9	GDTC 2		TT. HS 3	ĐDCB6
	10g50 - 11g40	GDTC 2	TH 9	GDTC 2		TT. HS 3	ĐDCB6
	13g00 - 13g50	YĐ-KHHV	YĐ-KHHV	YĐ-KHHV	YĐ-KHHV	TT VI SINH LỚP A	ĐDCB5
	14g00 - 14g50	YĐ-KHHV	YĐ-KHHV	YĐ-KHHV	YĐ-KHHV	TT VI SINH LỚP A	ĐDCB5
	15g00 - 15g50	YĐ-KHHV	YĐ-KHHV	YĐ-KHHV	YĐ-KHHV	TT VI SINH LỚP A	ĐDCB5
	16g00 - 16g50	YĐ-KHHV	YĐ-KHHV	YĐ-KHHV	YĐ-KHHV	TT VI SINH LỚP A	ĐDCB5
	17g00 - 17g50						ĐDCB5

TUẦN	LỚP	Y1AB	Y1CD	RHM1	DUỢC 1	Y2AB	Y2CD và DUỢC2
09	SÁNG						
10/01-14/01	CHIỀU						
THỨ BẢY 15/01	6g50 - 7g40	THI	THI	THI	THI		
	7g50 - 8g40	VẬT LÝ	VẬT LÝ	VẬT LÝ	VẬT LÝ		TT VI SINH LỚP D + DUỢC
	8g50 - 9g40						TT VI SINH LỚP D + DUỢC
	9g50 - 10g40						TT VI SINH LỚP D + DUỢC
	10g50 - 11g40						TT VI SINH LỚP D + DUỢC
	13g00 - 13g50					TT VI SINH LỚP B	TT.GP2 TRỰC TUYẾN link BM
	14g00 - 14g50					TT VI SINH LỚP B	TT.GP2 TRỰC TUYẾN link BM
	15g00 - 15g50					TT VI SINH LỚP B	TT.GP2 TRỰC TUYẾN link BM
	16g00 - 16g50					TT VI SINH LỚP B	TT.GP2 TRỰC TUYẾN link BM
	17g00 - 17g50						
CHỦ NHẬT 16/01	6g50 - 7g40						
	7g50 - 8g40					TT MÔ TRỰC TUYẾN	TT MÔ TRỰC TUYẾN
	8g50 - 9g40					TT MÔ TRỰC TUYẾN	TT MÔ TRỰC TUYẾN
	9g50 - 10g40						
	10g50 - 11g40						
	13g00 - 13g50						
	14g00 - 14g50						
	15g00 - 15g50						
	16g00 - 16g50						
	17g00 - 17g50						

LỊCH GIẢNG KHỐI ĐẠI HỌC Y CHÍNH QUY & RĂNG HÀM MẶT & ĐƯỢC HỌC (NĂM HỌC: 2021- 2022)

TUẦN	LỚP	Y3AB	Y3CD	Y4ABCD	Y5ABCD	Y6ABCD
09	SÁNG					
10/01-14/01	CHIỀU					
THỨ HAI 10/01	6g50 - 7g40	TT. YHCT	TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	7g50 - 8g40	TT. YHCT	TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	8g50 - 9g40	TT. YHCT	TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	9g50 - 10g40	TT. YHCT	TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	10g50 - 11g40		TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	13g00 - 13g50	TT.SLB1	TT.KN1/TT.SLB4	TTLS	RĂNG HÀM MẶT - link BM	TTLS
	14g00 - 14g50	TT.SLB1	TT.KN1/TT.SLB4	TTLS	RĂNG HÀM MẶT - link BM	TTLS
	15g00 - 15g50	TT.SLB1	TT.KN2/TT.SLB4		MẬT	
	16g00 - 16g50	TT.SLB1	TT.KN2/TT.SLB4		MẬT	NỘI TQ
	17g00 - 17g50				MẬT	NỘI TQ
THỨ BA 11/01	6g50 - 7g40	TT. YHCT	TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	7g50 - 8g40	TT. YHCT	TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	8g50 - 9g40	TT. YHCT	TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	9g50 - 10g40	TT. YHCT	TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	10g50 - 11g40		TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	13g00 - 13g50	TT.KN1/ TT.SLB3	TT.SLB3	TTLS	DA LIỀU	TTLS
	14g00 - 14g50	TT.KN1/ TT.SLB3	TT.SLB3	TTLS	DA LIỀU	TTLS
	15g00 - 15g50	TT.KN2/ TT.SLB3	TT.SLB3		TÂM THẦN	
	16g00 - 16g50	TT.KN2/ TT.SLB3	TT.SLB3	DUỘC LS - link BM	TÂM THẦN	ĐT NGOẠI 2
	17g00 - 17g50			DUỘC LS - link BM		ĐT NGOẠI 2
THỨ TƯ 12/01	6g50 - 7g40	TT. YHCT	TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	7g50 - 8g40	TT. YHCT	TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	8g50 - 9g40	TT. YHCT	TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	9g50 - 10g40	TT. YHCT	TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	10g50 - 11g40		TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	13g00 - 13g50	TT.SLB4	TT.KN3/TT.SLB1	TTLS	YHGĐ	TTLS
	14g00 - 14g50	TT.SLB4	TT.KN3/TT.SLB1	TTLS	YHGĐ	TTLS
	15g00 - 15g50	TT.SLB4	TT.KN5/TT.SLB1		NGOẠI TK	
	16g00 - 16g50	TT.SLB4	TT.KN5/TT.SLB1	NHI - link BM	NGOẠI TK	ĐT NGOẠI 1
	17g00 - 17g50			NHI - link BM	NGOẠI TK	ĐT NGOẠI 1
THỨ NĂM 13/01	6g50 - 7g40	TT. YHCT	TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	7g50 - 8g40	TT. YHCT	TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	8g50 - 9g40	TT. YHCT	TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	9g50 - 10g40	TT. YHCT	TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	10g50 - 11g40		TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	13g00 - 13g50	TT.KN3/TT.SLB5	TT.SLB2	TTLS	YHMTLB - link BM	TTLS
	14g00 - 14g50	TT.KN3/TT.SLB5	TT.SLB2	TTLS	YHMTLB - link BM	TTLS
	15g00 - 15g50	TT.KN4/TT.SLB5	TT.SLB2	THI UNG BƯỞU	TCYT-KTYT - link BM	
	16g00 - 16g50	TT.KN4/TT.SLB5	TT.SLB2	THI UNG BƯỞU	TCYT-KTYT - link BM	NHI - link BM
	17g00 - 17g50			THI UNG BƯỞU	TCYT-KTYT - link BM	NHI - link BM
THỨ SÁU 14/01	6g50 - 7g40	TT. YHCT	TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	7g50 - 8g40	TT. YHCT	TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	8g50 - 9g40	TT. YHCT	TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	9g50 - 10g40	TT. YHCT	TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	10g50 - 11g40		TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	13g00 - 13g50	TT.KN5/TT.SLB2	TT.SLB5	TTLS		TTLS
	14g00 - 14g50	TT.KN5/TT.SLB2	TT.SLB5	TTLS	LAO	TTLS
	15g00 - 15g50	TT.SLB2	TT.KN4/TT.SLB5		LAO	
	16g00 - 16g50	TT.SLB2	TT.KN4/TT.SLB5		LAO	SAN PHU - link BM
	17g00 - 17g50				LAO	SAN PHU - link BM

TUẦN	LỚP	Y3AB	Y3CD	Y4ABCD	Y5ABCD	Y6ABCD
09	SÁNG					
10/01-14/01	CHIỀU					
THỨ BẢY 15/01	6g50 - 7g40				TCYT-KTYT - link BM	SKCD - link BM
	7g50 - 8g40			SẢN PHỤ - link BM	TCYT-KTYT - link BM	SKCD - link BM
	8g50 - 9g40			SẢN PHỤ - link BM	TAI MŨI HỌNG - link BM	SKCD - link BM
	9g50 - 10g40			NHIỄM - link BM	TAI MŨI HỌNG - link BM	SKCD - link BM
	10g50 - 11g40			NHIỄM - link BM	TAI MŨI HỌNG - link BM	
	13g00 - 13g50				YHMTLD - link BM	
	14g00 - 14g50				YHMTLD - link BM	
	15g00 - 15g50				YHMTLD - link BM	
	16g00 - 16g50					
	17g00 - 17g50					
CHỦ NHẬT 16/01	6g50 - 7g40					
	7g50 - 8g40					
	8g50 - 9g40					
	9g50 - 10g40					
	10g50 - 11g40					
	13g00 - 13g50					
	14g00 - 14g50					
	15g00 - 15g50					
	16g00 - 16g50					
	17g00 - 17g50					